

Số: 536/2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với
nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của
Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
Xét Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số
03/BC-HĐND ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân-tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Các nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan việc quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Tổ chức cung cấp nước sạch được để lại 5% phục vụ công tác thu phí và nộp ngân sách nhà nước 95% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ Hai mươi sáu thông qua ngày 13 tháng 01 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (để đăng Công báo tỉnh);
- Lãnh đạo VP, các phòng, chuyên viên;
- Lưu: VT, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh